

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 960/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận An, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1375/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Doãn H, sinh năm 1985;

- Bà Trương Thị H, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Thiệu T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cùng tạm trú: 132/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 02/2012, ngày 22/02/2012.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, ông Lê Doãn H và

bà Trương Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H có 02 người con chung Lê Doãn Nhật M, sinh ngày 16/01/2017 và Lê Thị Nhật M, sinh ngày 16/01/2017. Sau khi ly hôn, ông Lê Doãn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Lê Doãn Nhật M, sinh ngày 16/01/2017. Bà Trương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Nhật M, sinh ngày 16/01/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H mỗi người nuôi 01 con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H.

- Về con chung: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H có 02 người con chung Lê Doãn Nhật M, sinh ngày 16/01/2017 và Lê Thị Nhật M, sinh ngày 16/01/2017. Sau khi ly hôn, ông Lê Doãn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Lê Doãn Nhật M, sinh ngày 16/01/2017. Bà Trương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Nhật M, sinh ngày 16/01/2017.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H mỗi người nuôi 01 con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Doãn H và bà Trương Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0053230 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- UBND xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu